

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 27-9-2022  
V/v tranh chấp: “Không công nhận  
là vợ chồng, chia tài sản chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Hiếu

Ông Phạm Sơn Điền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Văn Hoàng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Không công nhận là vợ chồng, yêu cầu chia tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 832/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị **Mai Thanh H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: khu phố 2, phường N, thành phố B, tỉnh B.

Địa chỉ liên hệ: số 1398 P, phường T, thành phố Đ, thành phố H.

*Người đại diện ủy quyền tranh chấp tài sản của nguyên đơn:*

Ông **Trần Văn Ch**, sinh năm 1976

Địa chỉ: số 1398 P, phường T, thành phố Đ, thành phố H.

*2. Bị đơn:* Anh **Hoàng Văn Ch**, sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: Ấp 2, xã T, huyện N, tỉnh Đ.

Địa chỉ tạm trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

(Các đương sự vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Nguyên đơn chị Mai Thanh H trình bày:*

Vào năm 2016 chị và anh Hoàng Văn Ch đã ly hôn theo quyết định số 192/2016/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ. Tại quyết định nêu trên, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị với anh Ch, giao cho chị nuôi con chung là cháu Hoàng Mai Phương L-sinh ngày 20/5/2009; giao cho anh Ch nuôi dưỡng cháu Hoàng Bảo L-sinh ngày 18/7/2012.

Đến năm 2018 chị và anh Ch quay lại sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, năm 2020 thì anh chị không còn sống chung với nhau. Nay chị đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh Ch là vợ chồng.

- Con chung: Quá trình chung sống, chị sinh thêm cháu Hoàng Nhật A - sinh ngày 29/10/2018. Hiện nay do hoàn cảnh của chị khó khăn và thực tế thì 03 con chung cũng đang sống cùng anh Ch nên chị đồng ý giao cháu Nhật A cho anh Ch nuôi dưỡng, tạm thời chị không cấp dưỡng nuôi con.

Đối với việc nuôi cháu Hoàng Bảo L và Hoàng Mai Phương L đã được Tòa án nhân dân huyện N giải quyết theo quyết định số 192/2016/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2016 nên nay không yêu cầu giải quyết.

Chị hoàn toàn thống nhất ý kiến của ông Trần Văn Ch về phần tài sản chung.

Do chị ở xa, đi lại khó khăn nên xin vắng mặt tại phiên toà xét xử vụ án.

*\* Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn về phần tranh chấp tài sản là ông Trần Văn Ch trình bày:*

Ông đại diện chị Mai Thanh H giữ nguyên yêu cầu chia tài sản là căn nhà và diện tích đất 136m<sup>2</sup> (loại đất trồng cây lâu năm) tại thửa 279 tờ bản đồ 33 xã P, huyện N, tỉnh Đ.

Qua bàn bạc thỏa thuận với anh Hoàng Văn Ch thì hiện nay giá trị nhà, đất là 700.000.000 đồng. Vì vậy ông đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu anh Ch thanh toán cho chị H số tiền 350.000.000đồng (tương ứng ½ giá trị nhà, đất), chị H đồng ý giao diện tích đất 136m<sup>2</sup> tại thửa 279 tờ bản đồ 33 xã P cùng căn nhà (kết cấu nhà: tường xây gạch dày 10cm, tường sơn nước + ốp gạch cao 1,2m; cửa đi sắt+kính; nền lát gạch Ceramic, mái lợp tôn ngang 5m, dài 10,6m) và mái tôn (khung sắt+mái lợp tôn, lát gạch ceramic ngang 5m, dài 17,4m) cho anh Hoàng Văn Ch sử dụng và sở hữu.

Tuy nhiên chị H yêu cầu anh Ch thanh toán số tiền 350.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng (tính từ ngày 07/9/2022, hạn cuối giao tiền là ngày 06/10/2022).

Theo kết quả đo đạc tại “Trích lục và đo hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính” số 4842/2022 ngày 27/7/2022 của văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ chi nhánh N, ông

đồng ý. Chị H và anh Ch thoả thuận được giá trị nhà, đất nên đề nghị Toà án không tiến hành định giá nhà, đất.

Do các bên đã thoả thuận được nội dung tranh chấp về tài sản nên ông xin vắng mặt trong phiên toà xét xử vụ án.

*\* Bị đơn anh Hoàng Văn Ch trình bày:*

Anh và chị Mai Thanh H đã ly hôn theo quyết định số 192/2016/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2016 như chị H trình bày là đúng.

Năm 2018 anh và chị H quay lại sống chung nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn, đến cuối năm 2019 thì anh chị không còn sống chung nữa. Nay chị H yêu cầu Tòa án không công nhận anh và chị H là vợ chồng, anh đồng ý.

- Về con chung: thời gian quay lại chung sống thì anh và chị H có thêm 01 con chung là cháu Hoàng Nhật A – sinh ngày 29/10/2018. Hiện nay anh là người trực tiếp nuôi cháu A, vì vậy chị H giao cháu Nhật A cho anh nuôi dưỡng, anh đồng ý và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Đối với việc nuôi dưỡng cháu Hoàng Bảo L và Hoàng Mai Phương L đã được Tòa án nhân dân huyện N giải quyết tại quyết định số 192/2016/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2016 nên nay không yêu cầu giải quyết.

- Tài sản chung: Anh đồng ý thanh toán cho chị H số tiền 350.000.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn (hạn cuối thanh toán là ngày 06/10/2022), đề nghị Tòa án công nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà (kết cấu gồm nhà và mái tôn) cho anh theo quy định.

- Nợ chung: anh và chị H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo kết quả đo đạc tại “Trích lục và đo hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính” số 4842/2022 ngày 27/7/2022 của văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ chi nhánh N, anh đồng ý. Anh và chị H đã thoả thuận giá nhà, đất tổng cộng là 700.000.000 đồng, chia đôi mỗi người  $\frac{1}{2}$ , đề nghị Toà án không tiến hành định giá tài sản.

Do bận đi làm nên anh xin vắng mặt trong phiên toà xét xử vụ án.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, hòa giải, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Chị H và anh Ch đã ly hôn theo quyết định số 192/2016/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện N. Tuy nhiên năm 2018 anh chị quay lại sống chung nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, chị H và anh Ch sinh thêm 01 con chung là cháu Hoàng Nhật A -

sinh ngày 29/10/2018. Nay chị H yêu cầu giải quyết không công nhận chị và anh Ch là vợ chồng, giao con chung cho anh Ch nuôi dưỡng, đồng thời yêu cầu chia tài sản là diện tích đất và căn nhà tọa lạc tại thửa 279 tờ bản đồ 33 xã P. Căn cứ các điều 9, 14, 15, 16 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, công nhận thỏa thuận chia tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Mai Thanh H, ông Trần Văn Ch, anh Hoàng Văn Ch có yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự:

+ Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Mai Thanh H yêu cầu không công nhận là vợ chồng với anh Hoàng Văn Ch, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung và chia tài sản chung. anh Ch có đăng ký thường trú tại ấp 2, xã T, huyện N, hiện nay anh Ch đang sinh sống tại ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án.

+ Quan hệ pháp luật được xác định “Không công nhận là vợ chồng, yêu cầu chia tài sản chung”.

+ Tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Mai Thanh H, bị đơn là anh Hoàng Văn Ch.

Chị H ủy quyền cho ông Trần Văn Ch yêu cầu tranh chấp tài sản nên căn cứ Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự xác định ông Ch là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thanh H khai chị chung sống với anh Hoàng Văn Ch vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn. Lời khai của chị H phù hợp với giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 93/UBND-XNTTHN ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân phường N, thành phố B, tỉnh B và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Đ. Xét thấy việc chị H và anh Ch chung sống nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 nên hôn nhân trên không được xem là hợp pháp. Nay chị H yêu cầu không công nhận chị và anh Ch là vợ chồng, anh Ch đồng ý. Xét yêu cầu của chị H là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[4]. Về con chung: Sau khi quay lại sống chung năm 2018 thì chị H và anh Ch có thêm 01 con chung là cháu Hoàng Nhật A - sinh ngày 29/10/2018. Chị H đồng ý

giao cháu A cho anh Ch nuôi dưỡng, tạm thời chị không cấp dưỡng nuôi con, anh Ch đồng ý. Xét việc thỏa thuận nuôi con của chị H, anh Ch phù hợp quy định tại Điều 15 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

Đối với việc nuôi dưỡng cháu Hoàng Bảo L và Hoàng Mai Phương L đã được Tòa án nhân dân huyện N giải quyết tại quyết định số 192/2016/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2016, đương sự cũng không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5]. Tài sản chung: Diện tích đất 136m<sup>2</sup> tại thửa 279 tờ bản đồ 33 xã P cùng căn nhà (kết cấu nhà: tường xây gạch dày 10cm, tường sơn nước + ốp gạch cao 1,2m; cửa đi sắt+kính; nền lát gạch Ceramic, mái lợp tôn ngang 5m, dài 10,6m) và mái tôn (khung sắt+mái lợp tôn, lát gạch ceramic ngang 5m, dài 17,4m), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh Hoàng Văn Ch đứng tên là tài sản do chị H, anh Ch tạo lập trong thời kỳ hôn nhân.

Chị H và anh Ch thỏa thuận giao nhà, đất cho anh Ch sở hữu và sử dụng, anh Ch có trách nhiệm thanh toán cho chị H ½ giá trị nhà, đất tương ứng số tiền 350.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là 01 tháng (kể từ ngày 07/9/2022 đến hết ngày 06/10/2022).

Xét việc thỏa thuận chia tài sản chung của chị H, anh Ch phù hợp quy định tại Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[6]. Về chi phí tố tụng: Chị H, anh Ch mỗi người phải chịu 807.500 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (chị H đã nộp xong, anh Ch phải trả lại cho chị H 807.500 đồng).

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình và án phí chia tài sản (có giá ngạch 350.000.000 đồng).

Anh Ch phải chịu án phí chia tài sản (có giá ngạch 350.000.000 đồng).

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 157, 220, 227, 228, 264, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9, 14, 15, 16 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thanh H về việc “Không công nhận là vợ chồng, yêu cầu chia tài sản chung” đối với bị đơn Hoàng Văn Ch.



1. Xử: Không công nhận chị Mai Thanh H và anh Hoàng Văn Ch là vợ chồng.

2. Về con chung: Xử giao cháu Hoàng Nhật A - sinh ngày 29/10/2018 cho anh Hoàng Văn Ch nuôi dưỡng. Tạm thời chị Mai Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung:

\* Giao cho anh Hoàng Văn Ch sở hữu và sử dụng căn nhà (kết cấu nhà: tường xây gạch dày 10cm, tường sơn nước + ốp gạch cao 1,2m; cửa đi sắt+kính; nền lát gạch Ceramic, mái lợp tôn ngang 5m, dài 10,6m) và mái tôn (khung sắt+mái lợp tôn, lát gạch ceramic ngang 5m, dài 17,4m) tọa lạc tại thửa 279 tờ bản đồ 33 xã P, huyện N, tỉnh Đ.

\* Anh Hoàng Văn Ch được sử dụng diện tích đất 136m<sup>2</sup> thửa 279 tờ bản đồ 33 xã P, huyện N, tỉnh Đ (giới hạn bởi các mốc 1,2,3,4,1) theo trích lục và đo hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 4842/2022 ngày 27/7/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ chi nhánh N. Tứ cận: Đông giáp đường nhựa; Tây giáp đường bê tông; Nam giáp thửa 280; Bắc giáp thửa 278.

\* Anh Hoàng Văn Ch phải thanh toán cho chị Mai Thanh H số tiền 350.000.000 đồng (tương ứng ½ giá trị tài sản), thời hạn thanh toán tính từ ngày 07/9/2022 đến hết ngày 06/10/2022.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

\* Về chi phí tố tụng: Chị Mai Thanh H phải chịu 807.500 đồng (đã nộp xong). Anh Hoàng Văn Ch phải chịu 807.500 đồng (trả lại cho chị H).

4. Về án phí: Chị Mai Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 17.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 21.300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007598 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ. Trả lại cho chị H số tiền 3.500.000 đồng.

Anh Hoàng Văn Ch phải chịu 17.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã Phước Thiện;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Mai**